

Số: 20/2024/QĐCNTTLH

TP. Trà Vinh, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông **Huỳnh H** và bà **Thạch Thị M**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “xin ly hôn” đề ngày 17 tháng 11 năm 2023 của ông **Huỳnh H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Huỳnh H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: **Số A, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

Người bị kiện: Bà **Thạch Thị M**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: **Số A, khóm C, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

*Người khởi kiện ông **Huỳnh H** và người bị kiện bà **Thạch Thị M** cùng thống nhất thỏa thuận như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Huỳnh H** và **Thạch Thị M** thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Huỳnh H** và **Thạch Thị M** cùng xác định có 02 người con chung tên là: **Huỳnh Thị Hương T**, sinh năm 1987 và **Huỳnh Thị**

Hương T1, sinh năm 1995. Ông **Huỳnh H** và **Thạch Thị M** cùng xác định các con đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên tự định đoạt cuộc sống, không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông **Huỳnh H** và **Thạch Thị M** cùng thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **Huỳnh H** và **Thạch Thị M** cùng thống nhất xác định ông, bà không có nợ chung, không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND TPTV (số CNKH 49, Quyền số 1);
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang